

Bản án số: 67/2021/HS-ST

Ngày 21-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Ánh, bà Đình Thị Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2021/HSST ngày 12-11-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-HS ngày 09-12-2021, đối với các bị cáo:

1. Doãn Văn T; tên gọi khác: không; sinh ngày 1x tháng x năm 197x tại tỉnh Yên Bái; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn x, xã ĐT, huyện TY, tỉnh YB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Doãn Văn T1, sinh năm: 194x và bà: Nông Thị L, sinh năm: 195x; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15-4-2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 10/2021/QĐ-TA(chưa chấp hành). Nhân thân: Năm 2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 09 năm tù về tội “Hiếp dâm” theo Bản án số 02/HSST ngày 12-01-2004 (Tòa án nhân dân tối cao xét xử y án sơ thẩm tại bản án số 606/HSPT ngày 23-4-2004); Ngày 21-10-2021, bị Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt ngày 29-8-2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Bùi Văn L; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 2x tháng 1x năm 198x tại tỉnh YB; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn x, xã ĐT, huyện TY, tỉnh YB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Bùi Kim K, sinh năm: 196x và bà: Nguyễn Thị Hợi (đã chết); vợ: Phạm Huyền T2, sinh năm 198x; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21-10-2021, bị Công an thành phố

Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt ngày 27-8-2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

3. Trần Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 2x tháng x năm 197x tại tỉnh YB; giới tính: Nam, nơi cư trú: Thôn x, xã ĐT, huyện TY, tỉnh YB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Trần Văn T2, sinh năm: 194x (đã chết) và bà: Hoàng Thị Đ, sinh năm 195x; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 198x, con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29-01-2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 04/QĐ-TA (chưa chấp hành). Nhân thân: Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” tại bản án số 33/2009/HSST ngày 27-11-2009; Ngày 21-10-2021, bị Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt ngày 27-8-2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

4. Nguyễn Kiều Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 3 năm 1977 tại tỉnh Yên Bái; giới tính: Nam, nơi cư trú: Thôn PM, xã VT, huyện TY, tỉnh YB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Tiến T3, sinh năm: 195x và bà: Đỗ Thị T4, sinh năm 195x (đã chết); vợ: Lò Thị X, sinh năm: 1987 (đã ly hôn), con: có 02 con, lớn sinh 2007, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21-10-2021, bị Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” Bị cáo bị bắt ngày 27-8-2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái. Có mặt

* **Bị hại:** Anh Phạm Tiến D, sinh năm 199x, địa chỉ: Tổ x, thị trấn CP, huyện TY, tỉnh YB. Vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961, địa chỉ: Tổ dân phố số x, thị trấn CP, huyện TY, tỉnh YB. Vắng mặt.

- Anh Lê Huy H, sinh năm: 199x, địa chỉ: Thôn ML, xã TL, thành phố YB, tỉnh YB. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Quang M, sinh năm: 199x, địa chỉ: Tổ x, phường NTH, thành phố YB, tỉnh YB. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Doãn Văn T cùng Nguyễn Kiều Q, Trần Văn H cùng thuê nhà trọ tại tổ 3, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái để đi làm thợ xây. Ngày 21-8-2021, khi Linh đến chơi và ăn cơm tại phòng trọ, Doãn Văn T rủ L, Q và H đi trộm cắp tài sản tại kho để đồ trong công trình đang xây dựng của anh Phạm Tiến D thuộc tổ x, phường YT, thành phố Yên Bái và được tất cả đồng ý.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Bùi Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21T4-5658 chở Doãn Văn T đi trộm cắp tài sản. Khi đi, T mang theo 01 con dao và 01 bao tải, còn Nguyễn Kiều Q và Trần Văn H ở phòng trọ đi sau. Khi đến nơi, thấy kho để đồ được thiết kế bằng khung kim loại, tường xung quanh là tôn, phía dưới có khe hở nên T thò tay qua khe hở lấy được 01 chiếc xăng, đào một lỗ phía dưới thành tôn tiếp giáp với mặt đất, T chui vào bên trong lấy trộm được một số máy móc đưa ra bên ngoài cho L. L điện thoại cho Q và H đến hỗ trợ. Trần Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21E1-064.19 chở Q đến. H đứng dưới đường cảnh giới còn Q hỗ trợ L cho tài sản trộm cắp được vào 01 bao tải để lên xe rồi tất cả mang về phòng trọ.

Tại phòng trọ, Trần Văn H và Bùi Văn L đổ bao tải ra kiểm tra, số tài sản trộm cắp được gồm có: 01 máy hàn điện nhãn hiệu JASIC, ZX7-250E; 01 máy hàn điện OSIMA, TYPE S.MOS250N; 01 máy khoan đục lỗ, nhãn hiệu DONGCHENG DSC30; 01 máy cắt, mài cầm tay nhãn hiệu MAKITA, công suất 710w; 02 cuộn dây hàn, đường kính 10mm, vỏ bọc bằng nhựa màu đen, một đầu có mỏ kẹp que hàn, một dây dài 8,5m, một dây dài 6,5m; 01 mỏ cắt kim loại, loại dùng hơi, dài khoảng 40cm; 01 máy bắn cos bằng tia laser, nhãn hiệu FIXTEC; 01 máy bắn cos bằng tia laser, nhãn hiệu HTCOM. Sau đó L và H chở toàn bộ số tài sản trộm cắp được đến khu vực phòng hát karaoke đang xây dựng của Đoàn Văn T5 tại thị trấn CP, huyện TY, tỉnh YB để cất giấu.

Sáng ngày 22-8-2021, Bùi Văn L mang 01 máy hàn điện nhãn hiệu JASIC kèm theo 01 cuộn dây dài 8,5m, 01 máy khoan đục lỗ, nhãn hiệu DONGCHENG, 01 mỏ cắt kim loại đến bán cho ông Nguyễn Văn T được 1.500.000 đồng. Đến ngày 27-8-2021, L tiếp tục bán 01 máy hàn điện OSIMA kèm theo 01 cuộn dây dài 6,5m, 01 máy cắt, mài cầm tay bán cho anh Lê Huy H được 1.500.000 đồng. Còn lại 02 máy bắn cos bằng tia laser L mang về phòng trọ tại tổ 3, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái cất giấu.

Ngày 26-8-2021, Bùi Văn L mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21T4-56xx đến cầm cố cho anh Nguyễn Quang M được số tiền 2.000.000 đồng.

Số tiền 3.000.000 đồng bán tài sản trộm cắp được, L đã chi tiêu và mua ma túy để cùng sử dụng với T, Q và H hết 1.500.000 đồng. Số tiền 2.000.000 đồng cầm cố xe mô tô L chi tiêu riêng cho bản thân.

Ngày 27-8-2021, Bùi Văn L, Nguyễn Kiều Q và Trần Văn H bị triệu tập; Ngày 29-8-2021, Doãn Văn T đến đầu thú tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái. Quá trình điều tra, Doãn Văn T, Bùi Văn L, Nguyễn Kiều Q và Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ số tài sản mà các bị cáo trộm cắp nêu trên và 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Sirena, biển kiểm soát 21T4-56xx cùng giấy chứng nhận xe mang tên Nguyễn Mạnh Hiệp; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 21E1-064.xx; 01 con dao kim loại chiều dài 35cm, lưỡi dao dài 22cm, chuôi dao dài 13cm và số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá về tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 31-8-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

- 01 máy hàn điện nhãn hiệu JASIC, ZX7-250E có giá trị 1.200.000 đồng.
- 01 máy hàn điện OSIMA, TYPE S.MOS250N có giá trị 1.500.000 đồng.
- 01 máy khoan đục lỗ, nhãn hiệu DONGCHENG DSC30 có giá trị 2.000.000 đồng.
- 01 máy cắt, mài cầm tay nhãn hiệu MAKITA, công suất 710w có giá trị 300.000 đồng.
- 02 cuộn dây hàn, đường kính 10mm, vỏ bọc bằng nhựa màu đen, một đầu có mỏ kẹp que hàn, một dây dài 8,5m, một dây dài 6,5m có giá trị 300.000 đồng.
- 01 mỏ cắt kim loại, loại dùng hơi, dài khoảng 40cm có giá trị 400.000 đồng.
- 01 máy bắn cos bằng tia laser, nhãn hiệu FIXTEC có giá trị 500.000 đồng.
- 01 máy bắn cos bằng tia laser, nhãn hiệu HTCOM có giá trị 700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm trộm cắp là 6.900.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ 07 chiếc máy và 02 cuộn dây hàn mà T, L, Q và H đã trộm cắp cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Tiến Dũng; Trả lại số tiền 1.500.000 đồng mà Bùi Văn L có được do bán tài sản cho anh Lê Huy H. Đối với số tài sản còn lại đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Tiến D đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự. Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. Anh Nguyễn Quang M yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng.

Cáo trạng số 81/CT-VKSTP ngày 11-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Doãn Văn T, Bùi Văn L, Nguyễn Kiều Q và Trần Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Doãn Văn T, Bùi Văn L, Nguyễn Kiều Q và Trần Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Doãn Văn T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều Q từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 21-8-2021, tại khu vực tổ 7, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, Doãn Văn T, Bùi Văn L, Nguyễn Kiều Q và Trần Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Tiến Dũng với tổng giá trị tài sản là 6.900.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét T chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự, an toàn trị an xã hội. Do đó cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ.

Trong đó, bị cáo T giữ vai trò đầu, là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo L là người giúp sức ngay từ đầu cho bị cáo T, khi có được tài sản đã trực tiếp mang đi tiêu thụ, sau đó dùng số tiền bán tài sản chiếm đoạt được để mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên xếp vai trò thứ hai. Bị cáo Q và bị cáo H cảnh giới, giúp sức cho bị cáo Tuấn thực hiện hành vi phạm tội nên xếp vai trò sau bị cáo T và bị cáo L.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Doãn Văn T ngày 15-4-2021 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và có 01 tiền án đã được xóa án tích về tội “Hiếp dâm”. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đầu thú và có bố là thương binh 3/4, các tình tiết này thuộc trường hợp được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn H ngày 29-01-2021 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và có 01 tiền án đã được xóa án tích về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép”. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bùi Văn L và bị cáo Nguyễn Kiều Q chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các tình tiết này thuộc trường hợp được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Q có bố là thương binh 2/4 nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực nhận thức, điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân, biết trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng lười lao động, không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy dẫn đến phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo T và bị cáo H đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Do đó cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của mỗi bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định vừa để các bị cáo có cơ hội từ bỏ ma túy vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về những người liên quan khác:

Quá trình điều tra xác định ông Nguyễn Văn T và anh Lê Huy H khi mua không biết đây là tài sản do Bùi Văn L trộm cắp mà có; Anh Đoàn Văn T5 không biết và không liên quan đến việc bị cáo L để tài sản tại phòng trọ của mình nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông bị cáo L khai bán ma túy cho L tại khu vực phường HH, thành phố YB để các bị cáo cùng sử dụng do L không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ căn cứ để điều tra làm rõ là phù hợp.

[7] Về hành vi mua ma túy của bị cáo Bùi Văn L về khu vực gần phòng trọ thuộc tổ 3, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái để cùng Doãn Văn T, Nguyễn Kiều Q và Trần Văn H sử dụng đã được các bị cáo thống nhất từ trước. Do vậy hành vi này của Bùi Văn L không đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Ngày 21-10-2021, Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Doãn Văn T, Bùi Văn L, Nguyễn Kiều Q và Trần Văn H là có căn cứ.

[8] Về vật chứng:

- Đối với các tài sản mà các bị cáo T, L, Q và H đã trộm cắp, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Tiến D; Trả lại số tiền 1.500.000 đồng mà Bùi Văn L có được do bán tài sản cho anh Lê Huy H, là phù hợp.

- 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Sirena, biển kiểm soát 21T4-56xx cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Mạnh H1 do Bùi Văn L là chủ sở hữu hợp pháp; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 21E1-064.xx do Nguyễn Kiều Q là chủ sở hữu hợp pháp: Xét thấy đây là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 con dao kim loại chiều dài 35cm, lưỡi dao dài 22cm, chuôi dao dài 13cm: Bị cáo T không đề nghị nhận lại, xét không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Phạm Tiến D đã nhận lại tài sản do các bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì; Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T không yêu cầu các bị cáo phải trả số tiền 1.500.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Quang M yêu cầu bị cáo Bùi Văn L phải trả lại cho anh số tiền 2.000.000 đồng là tiền mà L đã nhận khi cầm cố xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô: Xét thấy, việc cầm cố tài sản giữa bị cáo và anh M là giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối, anh M không biết chiếc xe mô tô mà bị cáo L cầm cố là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, không liên quan

đến hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận yêu cầu của anh M, buộc bị cáo L trả lại cho anh M số tiền 2.000.000 đồng.

[10] Về án phí: Các bị cáo Doãn Văn T, Trần Văn H và Nguyễn Kiều Q phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Văn L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Doãn Văn T, Bùi Văn L, Nguyễn Kiều Q và Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Doãn Văn T 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29-8-2021.

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27-8-2021.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27-8-2021.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều Q 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 27-8-2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 dao có phần lưỡi bằng kim loại, phần tay cầm bằng gỗ, có tổng chiều dài khoảng 35cm.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu SIRENA, biển kiểm soát 21T4-56xx, số khung: X100-01770456, số máy: 50FMG-01431456, xe mô tô đã cũ không kiểm tra chi tiết bên trong, bị mất 01 mảnh vỏ ốp tại vùng đầu xe, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 0013988 của xe mô tô biển kiểm soát: 21T4-56xx mang tên Nguyễn Mạnh H1 của bị cáo Bùi Văn L

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 21E1-064.xx, số khung: RLCS5C630CY649038, số máy: 5C63-649091, xe mô tô đã cũ không kiểm tra chi tiết bên trong của bị cáo Nguyễn Kiều Q.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-11-2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 127, 131, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Bùi Văn L phải trả cho anh Nguyễn Quang M số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Bùi Văn L phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự .

5. Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Doãn Văn T, Nguyễn Kiều Q và Trần Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Văn L phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo Doãn Văn T, Bùi Văn L, Nguyễn Kiều Q và Trần Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP,
- Công an TP; HSNV;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS TP;
- Bị cáo;
- Bị hại (1);
- Người có QL, NVLQ (3);
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tạ Thị Kim Anh